

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025; kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII

Thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh về tổ chức kỳ họp cuối năm HĐND tỉnh khoá XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2025, UBND tỉnh đã dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025, kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý).

UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết nói trên và giải trình một số vấn đề liên quan như sau:

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

II. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

1. Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý):

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 (nguồn NS tỉnh quản lý), do nhiều lý do khác nhau (vướng mắc về quy hoạch, GPMB...) có một số dự án không thực hiện và giải ngân hết được nguồn vốn; mặt khác, một số dự án đã nghiệm thu hoàn thành nhưng không sử dụng hết vốn do đã được huy động từ các nguồn khác ngoài nguồn vốn đầu tư công, nên thừa vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được bố trí, cần phải điều chỉnh cho các dự án khác. Bên cạnh đó, một số dự án chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng đã triển khai và cần thiết cho bảo đảm an ninh - quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội, chủ đầu tư có văn bản xin bổ sung vào kế

hoạch đầu tư công trung hạn để bố trí vốn nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm đưa vào sử dụng; trả nợ khối lượng đã hoàn thành, phát huy hiệu quả công trình, cụ thể:

1.1. Các dự án không sử dụng hết nguồn vốn:

Có 5 dự án¹ không sử dụng hết nguồn vốn trong giai đoạn 2021-2025 với số tiền: 12.892 triệu đồng.

1.2. Các dự án đề xuất bổ sung:

a. Dự án đề xuất bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn

Dự án Nâng cấp tuyến đường từ Km 51, đường tỉnh 562 vào đến UBND xã Thượng Trạch đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết 157/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 với tổng mức đầu tư 14 tỷ đồng, trong đó đã bố trí nguồn vượt thu năm 2019: 7 tỷ đồng bố trí tại Quyết định 3609/QĐ-UBND ngày 30/09/2020; số vốn còn lại là 7.000 triệu đồng đề xuất bổ sung vào kế hoạch đầu tư công vào trung hạn 2021-2025.

b. Dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đề xuất bổ sung thêm vốn.

Dự án Cầu vượt lũ Tân Lý, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 đối với các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý với tổng mức đầu tư 20.000 triệu đồng. Tuy nhiên, qua khảo sát, thiết kế cần thiết phải điều chỉnh vị trí xây dựng cầu mới thuộc tuyến đường Tỉnh lộ 559B (tại vị trí ngầm tràn Tân Lý, xã Minh Hóa) để đảm bảo an toàn. Vì vậy, tổng mức đầu tư của dự án tăng so tổng mức đầu tư phê duyệt. Sau khi cân đối nguồn dự phòng trung hạn giai đoạn 2021-2025, đề xuất bố trí thêm vốn cho dự án này để phát huy hiệu quả công trình với số tiền 9.000 triệu đồng.

Nguồn vốn bổ sung cho 2 dự án trên được cân đối:

- Nguồn vốn dư của các dự án ở mục 1.1 là 12.892 triệu đồng.
- Trích từ nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn: 3.108 triệu đồng để bổ sung cho Dự án Cầu vượt lũ Tân Lý, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa.

Tổng nguồn vốn điều chỉnh KHĐTC trung hạn là: **16.000 triệu đồng**

(Chi tiết phụ lục 1 kèm theo)

2. Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn năm 2021 kéo dài

¹ Dự án Kênh chứa nước Hồ Vân Tiên; Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ đường Phan Đình Phùng rẽ vào Nhà máy phân loại, xử lý rác thải, sản xuất biogas và phân bón khoáng hữu cơ đến Quốc lộ 1A; Nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh; Củng cố, nâng cấp đê, kè cửa sông Nhật Lệ (bờ tả + bờ hữu), huyện Quảng Ninh và thành phố Đồng Hới; Tuyến đường từ thị trấn Quy Đạt đi xã Xuân Hóa, Hóa Hợp huyện Minh Hóa (giai đoạn 1)

sang năm 2022 :

2.1. Các dự án không sử dụng hết vốn

Ngày 27/5/2022, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 55/NQ-HĐND về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 sang năm 2022 (nguồn vốn ngân sách địa phương). Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công nguồn vốn năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022, do công tác giải phóng mặt bằng, điều chỉnh thiết kế đối với các dự án ODA mất nhiều thời gian... có 03 dự án ODA không giải ngân hết được nguồn vốn đối ứng bố trí trong năm 2022 và 01 dự án Tuyến đường từ thị trấn Quy Đạt đi xã Xuân Hóa, Hóa Hợp huyện Minh Hóa (giai đoạn 1) do vướng mắc rừng tự nhiên nên không tiếp tục triển khai thi công và dừng dự án, với số tiền 45.257 triệu đồng;

2.2. Các dự án đề xuất bổ sung vốn

Hiện nay, một số dự án có khả năng thực hiện và giải ngân tốt, chủ đầu tư có văn bản xin bổ sung vốn nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Để phát huy hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo giải ngân hết số vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022 trước ngày 31/12/2022, việc điều chỉnh kế hoạch vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân sang các dự án khác đã có khối lượng, có khả năng giải ngân cao là cần thiết.

Số vốn điều chỉnh tăng cho các dự án này là: 45.257 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

3. Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý)

3.1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách tỉnh

a. Một số nguồn vốn, dự án không giải ngân hết

- Sau khi rà soát tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý), có một số nguồn vốn dự kiến phân bổ cho các lĩnh vực và một số dự án dự kiến không thực hiện và giải ngân hết với tổng số vốn **107.200 triệu đồng**, cụ thể:

+ Bố trí các công trình hoàn thành, quyết toán và trả nợ XDCB: 41.765 triệu đồng.

+ Nguồn vốn bố trí cho chuẩn bị đầu tư và quy hoạch: 13.000 triệu đồng.

+ Nguồn vốn Hỗ trợ doanh nghiệp theo các chính sách ưu đãi của tỉnh và hỗ trợ các dự án PPP năm 2021; hỗ trợ cho các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa công ích (bao gồm bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình): 20.800 triệu đồng².

¹ Đã bố trí 800 triệu đồng cho doanh nghiệp công ích tại Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 17/06/2022; dự kiến hỗ trợ cho 3 dự án trong năm 2022 với số tiền 4.400 triệu đồng.



+ Nguồn vốn Dự phòng đối ứng ODA: 30.000 triệu đồng.

+ Dự án Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 không giải ngân hết: 600 triệu đồng.

+ Dự án Củng cố, nâng cấp đê, kè cửa sông Nhật Lệ (bờ tả + bờ hữu), huyện Quảng Ninh và thành phố Đồng Hới không giải ngân hết: 1.035 triệu đồng.

- *Lý do không giải ngân hết:* Nguồn vốn chuẩn bị đầu tư: Đã bố trí cho các dự án khởi công mới năm 2023 trong kế hoạch vốn năm 2022; Nguồn vốn Dự phòng ODA dự kiến để bố trí cho một số dự án để thực hiện GPMB, tuy nhiên do vướng mắc trong công tác đền bù nên chưa thực hiện bố trí vốn GPMB theo tiến độ được duyệt. Đối với nguồn vốn hỗ trợ do một số dự án của nhà đầu tư chưa hoàn thành nên chưa thực hiện hỗ trợ sau đầu tư theo chính sách ưu đãi của tỉnh.

b. Các dự án đề xuất bổ sung

- Đề nghị bố trí bổ sung cho 02 dự án với số tiền 106.600 triệu đồng, gồm: (1) Dự án Đường ven biển và Cầu Nhật lệ 3 tỉnh Quảng Bình: 100.600 triệu đồng; (2) Dự án Nâng cấp tuyến đường từ Km 51, đường tỉnh 562 vào đến UBND xã Thượng Trạch: 6.000 triệu đồng.

- Bổ sung thêm vốn cho Công trình Kè biển Cảnh Dương với số tiền 600 triệu đồng từ Dự án Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025.

Tổng nguồn vốn điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022 là: **107.200 triệu đồng**

3.2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia (Ngân sách tỉnh quản lý)

a. Nguồn vốn không giải ngân hết

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 về phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình. Trong đó, nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2022 thực hiện Chương trình được bố trí **12.500 triệu đồng** chưa được HĐND tỉnh thông qua danh mục chi tiết. Sau khi rà soát và trên cơ sở tình hình thực tế, thấy rằng nguồn vốn đã phân bổ chi tiết từ ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình rất khó để giải ngân theo tiến độ nên việc bổ sung thêm vốn ngân sách tỉnh trong thời điểm này là chưa cần thiết.

b. Đề xuất bổ sung nguồn vốn

Trong khi đó, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được phân bổ vốn chi tiết sớm hơn, có khả năng giải ngân trong năm 2022.

Vì vậy, đề xuất điều chuyển nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2022 với số tiền 12.500 triệu đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình sang nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình để đảm bảo hiệu quả nguồn vốn. Việc điều chuyển nguồn vốn năm 2022 không làm thay đổi vốn đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 của 02 Chương trình đã được HĐND tỉnh thông qua.

Tổng nguồn vốn điều chỉnh kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 là: **12.500 triệu đồng**

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)

III. Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị quyết:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan.

IV. Nội dung của dự thảo Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều, trong đó:

Điều 1. Điều chỉnh và bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý (lần 1) và Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 1) và thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Quảng Bình (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý).

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 3. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Quảng Bình (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý); Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân



bỏ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Quy định hiệu lực của Nghị quyết.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 1: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Tờ trình số ~~225~~.../TTtr-UBND ngày ~~19~~... tháng ~~11~~ năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

TT	Đanh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			Điều chỉnh		KH vốn năm 2021-2025 điều chỉnh	Ghi chú	
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMDT		KH 2021-2025	Giảm (-)			Tăng (+)
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
TỔNG SỐ						265.812	108.220	139.886	16.000	16.000	139.886	
A	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					222.812	72.220	120.486	16.000		104.486	
I	Công trình chuyển tiếp					192.812	42.220	25.641	8.042		17.599	
1	Kênh chứa nước Hồ Vân Tiên	Quảng Trạch	2020	2022	4102/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	8.600	5.000	3.350	1.350		2.000	
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ đường Phan Đình Phùng rẽ vào Nhà máy phân loại, xử lý rác thải, sản xuất biogas và phân bón khoáng hữu cơ đến Quốc lộ 1A	Đồng Hới, Bố Trạch	2020	2022	4159/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	20.000	20.000	15.900	4.400		11.500	
3	Củng cố, nâng cấp đê, kè cửa sông Nhật Lệ (bờ tả + bờ hữu), huyện Quảng Ninh và thành phố Đồng Hới	Quảng Ninh; Đồng Hới	2012	2014	2861/QĐ-CT ngày 21/11/2012	149.212	11.220	4.291	1.035		3.256	
4	Tuyến đường từ thị trấn Quy Đạt đi xã Xuân Hóa, Hóa Hợp huyện Minh Hóa (giai đoạn 1)	Minh Hóa	2019	2021	3830a/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	15.000	6.000	2.100	1.257		843	
II	Công trình khởi công mới					30.000	30.000	29.100	4.850		24.250	

Handwritten signatures and initials.

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMDT		KH 2021-2025	Điều chỉnh		KH vốn năm 2021-2025 điều chỉnh	Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Giảm (-)	Tăng (+)		
	TỔNG SỐ					265.812	108.220	139.886	16.000	16.000	139.886	
I	Nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh	Đồng Hới	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	30.000	30.000	29.100	4.850		24.250	
III	Trích từ nguồn dự phòng tại Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh để bổ trí thêm cho công trình Cầu vượt lũ Tân Lý, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa							65.745	3.108		62.637	
I	Dự phòng							65.745	3.108		62.637	
B	Dự án đã có trong kế hoạch trung hạn 05 năm 2021-2025 bổ sung thêm vốn trung hạn					29.000	29.000	19.400		9.000	28.400	
I	Cầu vượt lũ Tân Lý, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa	Minh Hóa	2023	2025		29.000	29.000	19.400		9.000	28.400	
C	Dự án bổ sung vào kế hoạch trung hạn 05 năm 2021-2025					14.000	7.000			7.000	7.000	
I	Nâng cấp tuyến đường từ Km 51, đường tỉnh 562 vào đến UBND xã Thượng Trạch	Bố Trạch	2021	2023	157/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	14.000	7.000			7.000	7.000	

Handwritten signatures and marks at the bottom right of the page.

PHỤ LỤC 2: ĐIỀU CHUYỂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 KÉO DÀI SANG NĂM 2022 (NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Tờ trình số 2275/TTr-UBND ngày 19... tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH vốn năm 2021 kéo dài sang 2022	Điều chỉnh		KH vốn năm 2021 kéo dài sang 2022 bổ trí lại	Ghi chú
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMDT			Giảm (-)	Tăng (+)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
TỔNG SỐ						4.524.489	881.073	65.860,806	45.257	45.257	65.860,806	
A	Nguồn đầu tư công ngân sách tỉnh năm 2021 kéo dài sang năm 2022 tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh					2.236.263	289.847	65.860,806	45.257		20.603,806	
I	Vốn Đối ứng các dự án ODA đề nghị giảm không giải ngân hết					2.221.263	283.847	64.240,182	44.000		20.240,182	
1	Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới	Thành phố Đồng Hới	2016	2022	221/QĐ-UBND ngày 28/1/2015; 2681/QĐ-UBND ngày 29/9/2015; 3473/QĐ-UBND ngày 02/10/2017	879.208	176.748	36.636,928	23.000		13.636,928	865/BQLDA ngày 12/10/2022
2	Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Đồng Hới	Thành phố Đồng Hới	2017	2022	3520/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1.306.369	96.413	21.207,000	17.000		4.207,000	865/BQLDA ngày 12/10/2022
3	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2	Tỉnh Quảng Bình	2020	2024	324/QĐ-TTg ngày 23/3/2019, 1119/QĐ-UBND ngày 29/3/2019	35.686	10.686	6.396,254	4.000		2.396,254	981/BC-SDL ngày 12/10/2022
II	Lĩnh vực khác					15.000	6.000	1.621	1.257		363,624	
1	Tuyến đường từ thị trấn Quy Đạt đi xã Xuân Hóa, Hóa Hợp huyện Minh Hóa (giai đoạn 1)	Minh Hóa	2019	2021	3830a/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	15.000	6.000	1.620,624	1.257		363,624	
B	Bổ sung vốn cho các dự án tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh của Hội đồng nhân dân tỉnh					2.288.226	591.226			45.257	45.257	

Handwritten signatures and initials.

1	Đường ven biển và Cầu Nhật lệ 3 tỉnh Quảng Bình	Toàn tỉnh	2021	2026	160/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; 27/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	2.197.000	500.000			29.757	29.757	
-	Dự án thành phần 1: Đường ven biển	Toàn tỉnh	2021	2026	1680/QĐ-UBND ngày 9/6/2021	2.197.000	500.000			29.757	29.757	3242/SGTVT-KHHTH ngày 07/11/2022
2	Xây dựng Cầu Đứơc Nghĩa (Km3+430/ĐT.570B), thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	2022	2024	787/QĐ-UBND ngày 28/03/2022	52.000	52.000			2.000	2.000	3242/SGTVT-KHHTH ngày 07/11/2022
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Đồng Hới	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 1709/QĐ-UBND ngày 22/06/2022	4.500	4.500			3.000	3.000	2752/STP-VP ngày 28/9/2022
4	Nâng cấp, xây dựng mới các hạt, trạm kiểm lâm thuộc chi cục Kiểm Lâm	Bố Trạch, Tuyên Hóa, Minh Hóa	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 4296/QĐ-UBND ngày 24/12/2022	14.800	14.800			5900	5.900	996/TTr-CCKL ngày 21/10/2022
5	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THPT Phan Bội Châu	Tuyên Hóa	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 1467/QĐ-UBND ngày 6/6/2022	6.926	6.926			1.500	1.500	213/TTr-PBC ngày 21/10/2022
6	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường THCS và THPT Dương Văn An	Lệ thủy	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 4294/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	8.000	8.000			2300	2.300	308/BC-DVA ngày 21/10/2022
7	Cải tạo khu Ký túc xá học sinh Trường PTDTNT tỉnh Quảng Bình	Đồng Hới	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 4482/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	5.000	5.000			800	800	238/TTr-PTDTNT ngày 26/10/2022

Handwritten signature

Handwritten signature

PHỤ LỤC 3: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 (NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ)



(Kèm theo Tờ trình số ~~228~~/TTr-UBND ngày ~~29~~... tháng ~~11~~ năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH vốn năm 2022	Điều chỉnh		KH vốn năm 2022 bố trí lại	Ghi chú
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMĐT			Giảm (-)	Tăng (+)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
TỔNG SỐ								470.691	119.700	119.700	470.691	
A	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh và nghị quyết 56/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Quảng Bình							445.691	107.200	107.200	445.691	
I	Điều chỉnh giảm							130.691	107.200		23.491	
1	Bố trí công trình hoàn thành quyết toán và trả nợ XD CB							55.000	41.765		13.235	
2	Chuẩn bị đầu tư và Quy hoạch							15.000	13.000		2.000	
3	Hỗ trợ DN theo các chính sách ưu đãi của tỉnh và hỗ trợ các dự án PPP; Hỗ trợ cho các DN cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích (bao gồm bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình)							25.200	20.800		4.400	
4	Dự phòng ODA							30.000	30.000		0	
5	Dự án Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025	toàn tỉnh	2023	2025		25.000	25.000	1.200	600		600	
6	Củng cố, nâng cấp đê, kè cửa sông Nhật Lệ (bờ tả + bờ hữu), huyện Quảng Ninh và thành phố Đồng Hới	Quảng Ninh; Đồng Hới	2012	2014	2861/QĐ-CT ngày 21/11/2012	149.212	11.220	4.291	1.035		3.256	
II	Bổ sung vốn dự án					3.561.000	857.000	315.000		107.200	422.200	
1	Kè biển Cảnh Dương	Quảng Trạch	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	50.000	50.000	15.000		600	15.600	

Handwritten signature

Handwritten signature

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH vốn năm 2022	Điều chỉnh		KH vốn năm 2022 bố trí lại	Ghi chú
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMĐT			Giảm (-)	Tăng (+)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
2	Đường ven biển và Cầu Nhật lệ 3 tỉnh Quảng Bình	Toàn tỉnh	2021	2026	160/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; 27/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	3.497.000	800.000	300.000		100.600	400.600	
3	Nâng cấp tuyến đường từ Km 51, đường tỉnh 562 vào đến UBND xã Thượng Trạch	Bố Trạch	2021	2023	157/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	14.000	7.000			6.000	6.000	
B	Điều chỉnh vốn chương trình mục tiêu quốc gia (vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2022)							25.000	12.500	12.500	25.000	
I	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình							12.500	12.500		0	
1	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2022 thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình							12.500	12.500		0	
II	Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình							12.500		12.500	25.000	
1	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2022 thực hiện CTMTQG Xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình							12.500		12.500	25.000	

Đan

Đan

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công/trung hạn 05 năm 2021-2025; điều chỉnh kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022; điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày/...../2022 của về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025; điều chỉnh kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022 và điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh và bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý (lần 1) và Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 1) và thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Quảng Bình (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý).

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 3. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Quảng Bình (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản

lý); Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết này.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ 08 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm.../.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 1: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH 2021-2025	Điều chỉnh		KH vốn năm 2021-2025 điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMDT			Giảm (-)	Tăng (+)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
	TỔNG SỐ					265.812	108.220	139.886	16.000	16.000	139.886	
A	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					222.812	72.220	120.486	16.000		104.486	
I	Công trình chuyển tiếp					192.812	42.220	25.641	8.042		17.599	
1	Kênh chứa nước Hồ Vân Tiên	Quảng Trạch	2020	2022	4102/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	8.600	5.000	3.350	1.350		2.000	
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ đường Phan Đình Phùng rẽ vào Nhà máy phân loại, xử lý rác thải, sản xuất biogas và phân bón khoáng hữu cơ đến Quốc lộ 1A	Đồng Hới, Bố Trạch	2020	2022	4159/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	20.000	20.000	15.900	4.400		11.500	
3	Củng cố, nâng cấp đê, kè cửa sông Nhật Lệ (bờ tả + bờ hữu), huyện Quảng Ninh và thành phố Đồng Hới	Quảng Ninh; Đồng Hới	2012	2014	2861/QĐ-CT ngày 21/11/2012	149.212	11.220	4.291	1.035		3.256	
4	Tuyến đường từ thị trấn Quy Đạt đi xã Xuân Hóa, Hóa Hợp huyện Minh Hóa (giai đoạn 1)	Minh Hóa	2019	2021	3830a/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	15.000	6.000	2.100	1.257		843	
II	Công trình khởi công mới					30.000	30.000	29.100	4.850		24.250	

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMĐT		KH 2021-2025	Điều chỉnh		KH vốn năm 2021-2025 điều chỉnh	Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Giảm (-)	Tăng (+)		
	TỔNG SỐ					265.812	108.220	139.886	16.000	16.000	139.886	
1	Nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh	Đồng Hới	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	30.000	30.000	29.100	4.850		24.250	
III	Trích từ nguồn dự phòng tại Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh để bổ trí thêm cho công trình Cầu vượt lũ Tân Lý, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa							65.745	3.108		62.637	
1	Dự phòng							65.745	3.108		62.637	
B	Dự án đã có trong kế hoạch trung hạn 05 năm 2021-2025 bổ sung thêm vốn trung hạn					29.000	29.000	19.400		9.000	28.400	
1	Cầu vượt lũ Tân Lý, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa	Minh Hóa	2023	2025		29.000	29.000	19.400		9.000	28.400	
C	Dự án bổ sung vào kế hoạch trung hạn 05 năm 2021-2025					14.000	7.000			7.000	7.000	
1	Nâng cấp tuyến đường từ Km 51, đường tỉnh 562 vào đến UBND xã Thượng Trạch	Bố Trạch	2021	2023	157/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	14.000	7.000			7.000	7.000	

PHỤ LỤC 2: ĐIỀU CHUYỂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 KÉO DÀI SANG NĂM 2022 (NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH vốn năm 2021 kéo dài sang 2022	Điều chỉnh		KH vốn năm 2021 kéo dài sang 2022 bố trí lại	Ghi chú
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMDT			Giảm (-)	Tăng (+)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
	TỔNG SỐ					4.524.489	881.073	65.860,806	45.257	45.257	65.860,806	
A	Nguồn đầu tư công ngân sách tỉnh năm 2021 kéo dài sang năm 2022 tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh					2.236.263	289.847	65.860,806	45.257		20.603,806	
I	Vốn Đối ứng các dự án ODA đề nghị giảm không giải ngân hết					2.221.263	283.847	64.240,182	44.000		20.240,182	
1	Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới	Thành phố Đồng Hới	2016	2022	221/QĐ-UBND ngày 28/1/2015; 2681/QĐ-UBND ngày 29/9/2015; 3473/QĐ-UBND ngày 02/10/2017	879.208	176.748	36.636,928	23.000		13.636,928	865/BQLDA ngày 12/10/2022
2	Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Đồng Hới	Thành phố Đồng Hới	2017	2022	3520/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1.306.369	96.413	21.207,000	17.000		4.207,000	865/BQLDA ngày 12/10/2022
3	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2	Tỉnh Quảng Bình	2020	2024	324/QĐ-TTg ngày 23/3/2019, 1119/QĐ-UBND ngày 29/3/2019	35.686	10.686	6.396,254	4.000		2.396,254	981/BC-SDL ngày 12/10/2022
II	Lĩnh vực khác					15.000	6.000	1.621	1.257		363,624	
1	Tuyến đường từ thị trấn Quy Đạt đi xã Xuân Hóa, Hóa Hợp huyện Minh Hóa (giai đoạn 1)	Minh Hóa	2019	2021	3830a/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	15.000	6.000	1.620,624	1.257		363,624	
B	Bổ sung vốn cho các dự án tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh của Hội đồng nhân dân tỉnh					2.288.226	591.226			45.257	45.257	

1	Đường ven biển và Cầu Nhật lệ 3 tỉnh Quảng Bình	Toàn tỉnh	2021	2026	160/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; 27/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	2.197.000	500.000			29.757	29.757	
-	Dự án thành phần 1: Đường ven biển	Toàn tỉnh	2021	2026	1680/QĐ-UBND ngày 9/6/2021	2.197.000	500.000			29.757	29.757	3242/SGTVT-KHTH ngày 07/11/2022
2	Xây dựng Cầu Đức Nghĩa (Km3+430/ĐT.570B), thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	2022	2024	787/QĐ-UBND ngày 28/03/2022	52.000	52.000			2.000	2.000	3242/SGTVT-KHTH ngày 07/11/2022
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Đồng Hới	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 1709/QĐ-UBND ngày 22/06/2022	4.500	4.500			3.000	3.000	2752/STP-VP ngày 28/9/2022
4	Nâng cấp, xây dựng mới các hạt, trạm kiểm lâm thuộc chi cục Kiểm Lâm	Bố Trạch, Tuyên Hóa, Minh Hóa	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 4296/QĐ-UBND ngày 24/12/2022	14.800	14.800			5900	5.900	996/TTr-CCKL ngày 21/10/2022
5	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THPT Phan Bội Châu	Tuyên Hóa	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 1467/QĐ-UBND ngày 6/6/2022	6.926	6.926			1.500	1.500	213/TTr-PBC ngày 21/10/2022
6	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường THCS và THPT Dương Văn An	Lệ Thủy	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 4294/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	8.000	8.000			2300	2.300	308/BC-DVA ngày 21/10/2022
7	Cải tạo khu Ký túc xá học sinh Trường PTDTNT tỉnh Quảng Bình	Đồng Hới	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 4482/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	5.000	5.000			800	800	238/TTr-PTDTNT ngày 26/10/2022

PHỤ LỤC 3: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 (NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH vốn năm 2022	Điều chỉnh		KH vốn năm 2022 bố trí lại	Ghi chú		
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMĐT			Giảm (-)	Tăng (+)				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST							
TỔNG SỐ								470.691	119.700	119.700	470.691			
A	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh và nghị quyết 56/NQ-HĐND ngày 27/05/2022 về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Quảng Bình							445.691	107.200	107.200	445.691			
I	Điều chỉnh giảm							130.691	107.200		23.491			
1	Bố trí công trình hoàn thành quyết toán và trả nợ XD CB							55.000	41.765		13.235			
2	Chuẩn bị đầu tư và Quy hoạch							15.000	13.000		2.000			
3	Hỗ trợ DN theo các chính sách ưu đãi của tỉnh và hỗ trợ các dự án PPP; Hỗ trợ cho các DN cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích (bao gồm bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Quảng Bình)							25.200	20.800		4.400			
4	Dự phòng ODA							30.000	30.000		0			
5	Dự án Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025	toàn tỉnh	2023	2025				25.000	25.000		1.200	600		
6	Củng cố, nâng cấp đê, kè cửa sông Nhật Lệ (bờ tả + bờ hữu), huyện Quảng Ninh và thành phố Đồng Hới	Quảng Ninh; Đồng Hới	2012	2014	2861/QĐ-CT ngày 21/11/2012			149.212	11.220		4.291	1.035	3.256	
II	Bổ sung vốn dự án							3.561.000	857.000		315.000	107.200	422.200	
1	Kè biển Cảnh Dương	Quảng Trạch	2022	2024	43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021			50.000	50.000		15.000	600	15.600	

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH vốn năm 2022	Điều chỉnh		KH vốn năm 2022 bố trí lại	Ghi chú
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMĐT						
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
2	Đường ven biển và Cầu Nhật lệ 3 tỉnh Quảng Bình	Toàn tỉnh	2021	2026	160/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; 27/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	3.497.000	800.000	300.000		100.600	400.600	
3	Nâng cấp tuyến đường từ Km 51, đường tỉnh 562 vào đến UBND xã Thượng Trạch	Bố Trạch	2021	2023	157/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	14.000	7.000			6.000	6.000	
B	Điều chỉnh vốn chương trình mục tiêu quốc gia (vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2022)							25.000	12.500	12.500	25.000	
I	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình							12.500	12.500		0	
1	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2022 thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình							12.500	12.500		0	
II	Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình							12.500		12.500	25.000	
1	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2022 thực hiện CTMTQG Xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình							12.500		12.500	25.000	